

Số: 66/2025/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2025/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Trần Thị Kim O, sinh ngày 10/11/1988

Địa chỉ: Tổ B, phường T, tỉnh Lai Châu

- Anh Liễu Đức M, sinh ngày 18/10/1981

Địa chỉ: Xóm L, xã T, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Trần Thị Kim O và anh Liễu Đức M trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Kim O và anh Liễu Đức M là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 16/12/2010 tại UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu nay là UBND xã S, tỉnh Lai Châu. Đến nay chị O và anh M đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Trần Thị Kim O và anh Liễu Đức M đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, không yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim O và anh Liễu Đức M.

- Về việc nuôi con: chị Trần Thị Kim O và anh Liễu Đức M có 02 con chung, cháu Liễu Tùng L, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Liễu Duy K, sinh ngày 17/10/2016. Chị O và anh M thỏa thuận như sau:

Chị Trần Thị Kim O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Liễu Tùng L và cháu Liễu Duy K cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trần Thị Kim O và anh Liễu Đức M thỏa thuận, anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung số tiền 6.250.000 đồng/02 con chung/tháng (mỗi con chung 3.125.000 đồng/tháng đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần, từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Số tiền cấp dưỡng được chuyển vào số tài khoản 3620341390 mang tên chị Trần Thị Kim O tại Ngân hàng B – Chi nhánh L1.

Thời điểm cấp dưỡng: **Bắt đầu từ tháng 10/2025** cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị O có đơn yêu cầu thi hành án, anh M chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Liễu Đức M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Trần Thị Kim O và anh Liễu Đức M tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: **Chị Trần Thị Kim O và anh Liễu Đức M thỏa thuận anh M là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Liễu Đức M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000134 ngày 11/9/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Lai Châu. Số tiền này được chuyển thành tiền lệ phí, anh M không phải nộp thêm.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã S;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THADS KV1 -Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá